TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2019/DS-ST
Ngày: 10/9/2019
"V/v tranh chấp hợp đồng góp hụi".

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Nhẫn**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Văn Thử**

2. Ông **Nguyễn Văn Ngư**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Đinh Quốc Thanh**, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 10 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 38/2019/TLST-DS, ngày 18 tháng 03 năm 2019 về việc "Tranh chấp hợp đồng góp hụi" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 86/2019/QĐXX-ST, ngày 12 tháng 8 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Hồ Thị Huỳnh G**, sinh năm 1990, địa chỉ: ấp Mương Khai, xã Thiện Mỹ, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông **Nguyễn Văn N**, là luật sư Công ty luật TNHH PN, thuộc đoàn luật sư thành phố Cần Thơ, địa chỉ: số 26 Trần Khánh D, phường XK, quận N K, thành phố CT (có mặt).

2. Bị đơn: Bà **Hồ Thị P (Hồ Thúy P)** (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn Hồ Thị P là ông **Hà Văn Mót** (Văn bản ủy quyền ngày 09 tháng 9 năm 2019).

Cùng trú tại: ấp Mương K, xã TM, huyện CT, tỉnh ST.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện đề ngày 27/02/2019 và lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ nguyên đơn bà Hồ Thị Huỳnh G trình bày:

Vào năm 2017, bà Hồ Thị Huỳnh G có tham gia góp hụi do bà Hồ Thị P (Hồ Thúy P) làm đầu thảo, còn bà G là người tham gia góp hụi. Sau thời gian góp hụi, đến tháng 09 năm 2018, thì bà Hồ Thị P tuyên bố bể hụi và không thanh toán cho những người góp hụi. Sau khi đối chiếu các khoản mà bà G đã góp hụi cho bà P và còn nợ lại bà G số tiền là 112.860.000 đồng và hai bên có làm giấy thỏa thuận trả tiền hụi tháng ký ngày 11/9/2018.

Theo thỏa thuận, thì bắt đầu từ ngày 11/10/2018, bà P phải có nghĩa vụ trả cho bà số tiền 10.000.000 đồng và trả hàng tháng, mỗi tháng bà P trả cho bà là 10.000.000 đồng liên tục cho đến khi hết số nợ 112.860.000 đồng. Sau khi thỏa thuận, bà Hồ Thị P có trả cho bà được số tiền 5.000.000 đồng vào ngày 11/10/2018. Tuy nhiên, đến hạn tiếp theo là ngày 11/11/2018, thì bà P không trả tiền cho bà như đúng theo hai bên đã thỏa thuận. bà G cũng đã nhiều lần đến gặp bà P và yêu cầu trả số tiền hụi nêu trên cho bà Anh nhưng bà P cứ hứa hẹn mà tránh mặt không có thiện chí trả tiền hụi cho bà G.

Vì vậy, nguyên đơn bà Hồ Thị Huỳnh G khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng giải quyết buộc bị đơn bà Hồ Thị P phải trả cho bà số tiền hụi còn lại là 107.860.000 đồng và trả một lần. Đồng thời, bà P phải trả cho bà số tiền lãi theo quy định của pháp luật kể từ ngày 12/10/2018 cho đến ngày xét xử trên số nợ gốc nêu trên.

Tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn bà Hồ Thị P là ông Hà Văn Mót trình bày:

Ông Hồ Văn Mót đã thống nhất theo lời trình bày của nguyên đơn bà Hồ Thị Huỳnh G và thừa nhận có thiếu tiền hụi của bà G số tiền nợ hụi còn lại tổng cộng là 107.860.000 đồng, nhưng do hiện nay kinh tế gia đình bà đang khó khăn, trả một lần không có khả năng trả và xin trả hàng tháng 1.000.000 đồng cho đến khi hết số nợ hụi là 107.860.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

* *Vê thủ tục tố tụng*:

[1] Tại phiên tòa, nguyên đơn xin thay đổi một phần nội dung đơn khởi kiện, cụ thể nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền 107.860.000 đồng và không yêu cầu tính lãi. Xét thấy, việc thay đổi một phần nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu, cho nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận.

**Về quan hệ pháp luật và yêu cầu đương sự:*

[2] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn bà Hồ Thị P trả số tiền nợ hụi là 107.860.000 đồng. Do đó, quan hệ pháp luật trong vụ án này được xác định là "*Tranh chấp hợp đồng góp hụi*".

[3] Bên cạnh yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn trong vụ án này và phía nguyên đơn có trình bày về nội dung yêu cầu phía bị đơn trả số tiền nợ hụi là 107.860.000 đồng. Hội đồng xét xử thấy rằng: Khi tham gia góp hụi, phía nguyên đơn và bị đơn đều là những người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, việc tham gia góp hụi trên cơ sở tự nguyện của hai bên, không trái đạo đức xã hội, mục đích và nội dung không vi phạm điều cấm của pháp luật, nên việc tham giá góp hụi giữa nguyên đơn và bị đơn là có căn cứ.

[4] Xét yêu cầu của nguyên đơn thì thấy rằng: Nguyên đơn có tham gia góp hụi đối với bị đơn thể hiện qua giấy thỏa thuận trả tiền hụi tháng lập ngày 11/9/2018, và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn cũng đã thừa nhận còn nợ tiền hụi đối với nguyên đơn số tiền 107.860.000 đồng và xin trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi hết số tiền nợ hụi nêu trên. Từ đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 471 Bộ luật dân sự 2015; Nghị định 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường; buộc bị đơn bà phải trả cho nguyên đơn số tiền nợ hụi 107.860.000 đồng là có căn cứ theo quy định của pháp luật.

Đối với yêu cầu của đại diện theo ủy quyền của bị đơn là xin trả dần hàng tháng là 1.000.000 đồng cho đến khi hết số tiền nợ hụi là 107.860.000 đồng, yêu cầu này là thuộc lĩnh vực thi hành án, nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

Tại phiên tòa, Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn có ý kiến cho rằng: Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền nợ hụi là 107.860.000 đồng và không yêu cầu tính lãi, và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn cũng đã thừa nhận có thiếu nguyên đơn số tiền nêu trên và xin trả mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi hết số nợ trên là không có cơ sở, nên luật sư đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận theo yêu cầu khởi khiện của nguyên đơn, đồng thời buộc bị đơn phải trả số tiền 107.860.000 đồng cho nguyên đơn.

Lời đề nghị của Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

* Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo qui định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 và Khoản 2, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

* Về quyền kháng cáo bản án: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này theo quy định tại các Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 147; khoản 1 Điều 244; khoản 1 Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Áp dụng các Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Áp dụng Nghị định 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường;

- Áp dụng Khoản 2, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn bà Hồ Thị P (Hồ Thúy P) phải trả cho nguyên đơn bà Hồ Thị Huỳnh G số tiền nợ hụi là 107.860.000 đồng.

2. Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng bị đơn còn phải trả lãi cho nguyên đơn mức lãi suất theo khoản 2 Điều 468 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, đối với số tiền chậm thi hành án.

3. Về án phí: Bị đơn bà Hồ Thị P (Hồ Thúy P) phải chịu án phí dân sự sơ thẩm cụ thể là: 107.860.000 đồng x 5% = 5.393.000 đồng.

Nguyên đơn được nhận lại 2.696.000 đồng tiền tạm ứng án phí sơ thẩm mà nguyên đơn đã nộp theo biên lai thu tiền số 0006787 ngày 05/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm. Đối với bị đơn vắng mặt thì thời hạn kháng cáo nêu trên được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Nhẫn